

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-01-2018

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phum;

2. Bà Trần Thị Thanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **694/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017** về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **125/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Mộng L, sinh năm: 1977;**

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1972;**

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp R, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 15 tháng 5 năm 2017 và qua các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn-chị **Nguyễn Mộng L** trình bày:*

Chị và anh **Nguyễn Văn N** tự nguyện chung sống với nhau vào năm **1993**, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Trong ngày cưới, hai bên gia đình có cho vợ chồng 01 đôi bông 01 chỉ vàng 24k, 01 sợi dây

chuyên 1,5 chỉ vàng 18k. Vợ chồng đã bán toàn bộ nữ trang ngày cưới để lấy vốn làm ăn.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Vợ chồng không thể sống chung được nữa do tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1997, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 28-9-2000. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu nên không giải quyết.

Vợ chồng sống chung không nợ ai, nên chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 21-12-2017, chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt do chị bận công việc.

*Qua các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn-anh **Nguyễn Văn N** trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L. Anh chị sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới vào năm 1993. Nữ trang ngày cưới không còn do đã bán hết để lấy vốn làm ăn.

Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý yêu cầu ly hôn của vợ anh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1997, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đồng ý để chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 28-9-2000. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu nên không giải quyết.

Vợ chồng sống chung không nợ ai, nên anh không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, ngày 20-12-2017 anh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt do anh bận đi làm xa.

Theo lời khai của cháu Nguyễn Thị Lan A thể hiện: cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ và không có yêu cầu gì đối với ba.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Mộng L và anh Nguyễn Văn N là vợ chồng; Về con chung: Chị Nguyễn Mộng L có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 28-9-2000. Anh Nguyễn Văn N không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà

không ai được cản trở; Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Mộng L, anh Nguyễn Văn N có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Chị L và anh N chung sống với nhau vào năm 1993, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý hay không đồng ý ly hôn thì Tòa án cũng không xem xét mâu thuẫn của anh chị để chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu ly hôn. Trường hợp của anh chị chỉ áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Anh chị thống nhất để chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 28-9-2000. Nguyễn Văn N không cấp dưỡng nuôi con. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lan A nên cần ghi nhận. Riêng cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 25-4-1997 đã thành niên và có khả năng lao động, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ các Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Ly phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 53, 80, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- *Tuyên bố*: Không công nhận chị Nguyễn Mộng L và anh Nguyễn Văn N là vợ chồng.

- *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau*:

+ Về con chung: Chị Nguyễn Mộng L có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 28-9-

2000. Anh Nguyễn Văn N không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Riêng cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 25-4-1997 đã thành niên và có khả năng lao động, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Mộng L phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu **số 0012778 ngày 15 tháng 11 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thùy Trang

